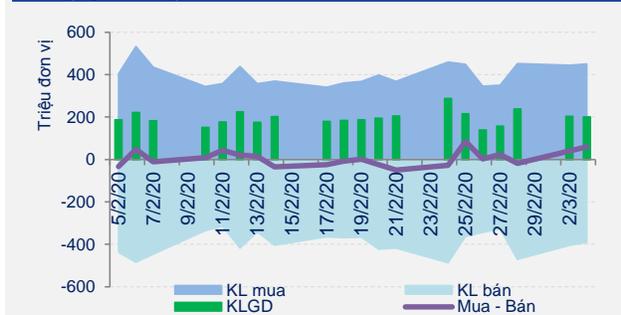


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 3/3/2020

| Thống kê thị trường | HOSE | HNX |
|---------------------|-------------|-------------|
| Index | 890.61 | 112.58 |
| % Thay đổi | ↑ 0.70% | ↑ 1.73% |
| KLGD (CP) | 200,191,802 | 80,229,464 |
| GTGD (tỷ đồng) | 3,468.87 | 924.78 |
| Tổng cung (CP) | 390,857,800 | 114,077,300 |
| Tổng cầu (CP) | 450,380,190 | 115,228,400 |

| Giao dịch NĐTNN | HOSE | HNX |
|-------------------|------------|-----------|
| KL bán (CP) | 25,533,106 | 7,278,022 |
| KL mua (CP) | 15,531,296 | 261,558 |
| GTmua (tỷ đồng) | 585.43 | 3.43 |
| GT bán (tỷ đồng) | 854.32 | 88.41 |
| GT ròng (tỷ đồng) | (268.88) | (84.97) |

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


| Ngành Cấp 1 | % thay đổi | P/E | P/B | %GTGD |
|---------------------|------------|------|-----|-------|
| Công nghệ Thông tin | ↑ 0.55% | 12.7 | 2.4 | 2.2% |
| Công nghiệp | ↑ 0.77% | 11.6 | 2.2 | 9.4% |
| Dầu khí | ↓ -0.54% | 12.5 | 1.8 | 2.0% |
| Dịch vụ Tiêu dùng | ↑ 0.47% | 15.5 | 3.8 | 3.5% |
| Dược phẩm và Y tế | ↓ -0.43% | 13.5 | 2.4 | 0.9% |
| Hàng Tiêu dùng | ↑ 0.45% | 15.7 | 4.1 | 12.2% |
| Ngân hàng | ↑ 1.61% | 11.1 | 2.2 | 39.0% |
| Nguyên vật liệu | ↑ 0.32% | 13.5 | 1.6 | 9.1% |
| Tài chính | ↑ 0.29% | 16.7 | 3.6 | 19.8% |
| Tiện ích Cộng đồng | ↑ 0.69% | 11.4 | 2.2 | 2.1% |
| VN - Index | ↑ 0.70% | 13.7 | 3.1 | 88.1% |
| HNX - Index | ↑ 1.73% | 9.3 | 1.4 | 11.9% |

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục hồi phục trong phiên hôm nay với thanh khoản trên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,18 điểm (+0,7%) lên 890,61 điểm; HNX-Index tăng 1,91 điểm (+1,73%) lên 112,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.887 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 293 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.064 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 336 mã tăng, 131 mã tham chiếu, 219 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch nhờ lực cầu gia tăng tốt từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch. Các cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều tăng giá như BID (+3,9%), CTG (+3,7%), GAS (+1,3%), VCB (+0,5%), VNM (+0,8%), VPB (+0,9%), BVH (+1,8%), MBB (+1%), VIC (+0,1%), NVL (+0,2%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột khác là kết phiên trong sắc đỏ như PLX (-1%), EIB (-1,1%), SBT (-1,4%), PPC (-1,6%), DHG (-1,3%)... Trên sàn HNX, SHB (+7,6%) tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp, qua đó vượt qua ngưỡng 112 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số VN-Index tiếp tục kết phiên trong vùng 880-900 điểm. Thanh khoản xấp xỉ so với phiên trước đó và cũng xấp xỉ mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu vào mua vẫn chưa thực sự mạnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với khoảng hơn 350 tỷ đồng trên hai sàn tiếp tục là điểm tiêu cực cần theo dõi. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 3 phân kỳ so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay, qua đó thu hẹp mức basis dương xuống còn 0,01 điểm cho thấy tâm lý nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn vào đà hồi phục của thị trường. Việc thị trường chứng khoán Mỹ tăng điểm mạnh trong phiên đầu tuần và có thể tiếp tục tăng điểm trong phiên đêm nay sẽ tạo ra những ảnh hưởng tích cực đến chứng khoán Việt Nam trong phiên tới. Tuy nhiên, với nền tảng thanh khoản như hiện tại, chúng tôi cho rằng thị trường khó có khả năng đi xa. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/3, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới. Nhà đầu tư nếu đã tham gia bắt đáy khi thị trường test vùng hỗ trợ trong khoảng 880-900 điểm vào tuần trước nên tiếp tục theo dõi diễn biến giao dịch và dứt khoát cắt lỗ nếu như VN-Index có phiên đóng cửa dưới vùng hỗ trợ mạnh 870-875 điểm (MA200 tuần).

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **3/3/2020**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 896,39 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,18 điểm (+0,7%) lên 890,61 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 1.750 đồng, CTG tăng 950 đồng, GAS tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, PLX giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt được duy trì từ đầu cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 113,4 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,91 điểm (+1,73%) lên 112,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 800 đồng, ACB tăng 400 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 700 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 269,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 59,2 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 37,5 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 27,6 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 84,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 60,8 tỷ đồng tương ứng với 5,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 18 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SLS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 455 triệu đồng tương ứng với 8 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Singapore dẫn đầu vốn FDI đăng ký cấp mới vào Việt Nam

Tổng Cục thống kê thông tin, trong 38 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án mới được cấp phép 2 tháng đầu năm, các doanh nghiệp Singapore là những nhà đầu tư lớn nhất với hơn 4,1 tỷ USD, chiếm hơn 80% tổng vốn FDI trong kỳ. Tiếp đến, Trung Quốc có gần 420 triệu USD, theo sau là Hong Kong (Trung Quốc), Hàn Quốc và Nhật Bản.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục trong phiên thứ hai liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trong vùng 880-900 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và xấp xỉ mức trung bình 20 phiên với 176 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/3, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 880-900 điểm nhằm ổn định nền giá mới.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng 112 điểm, khối lượng khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 78 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 108 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 4/3, HNX-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với biên độ trong khoảng 112-114 điểm nhằm ổn định vùng giá mới.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 46 - 46,4 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 350.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 10 đồng

Ngày 3/3, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.209 đồng (giảm 10 đồng).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 2,9 USD/ounce tương ứng với 0,18% lên 1.597,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,218 điểm tương ứng 0,22% lên 97,537 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1118 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2799 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 107,94 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,73 USD tương ứng 1,56% lên 47,48 USD/thùng.

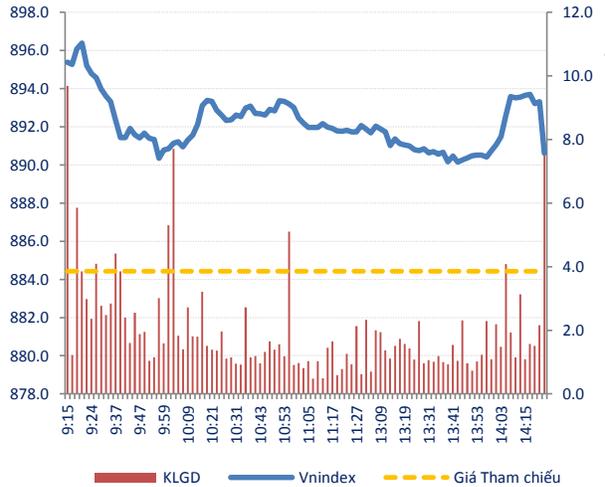
Chứng khoán Mỹ tăng mạnh

Kết thúc phiên giao dịch ngày 2/3, chỉ số Dow Jones tăng 1.293,96 điểm tương ứng 5,09% lên 26.703,32 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 384,8 điểm tương ứng 4,49% lên 8.952,17 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 136,01 điểm tương ứng 4,6% lên 3.090,23 điểm.

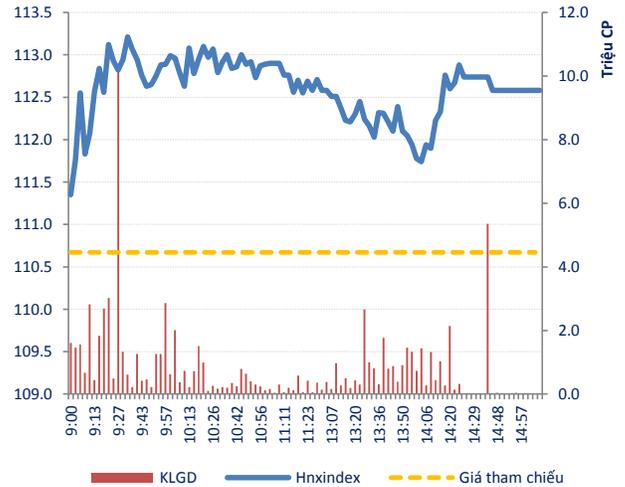


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

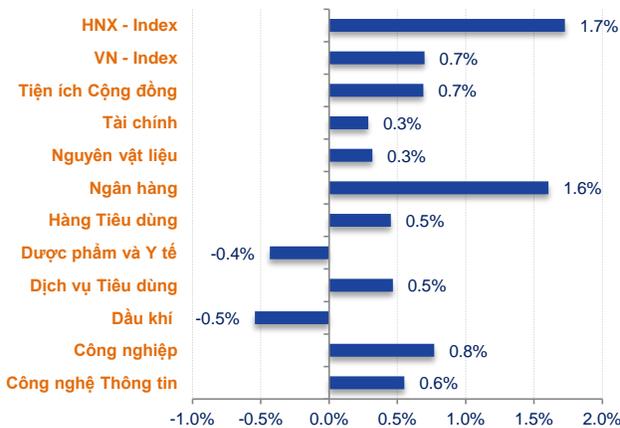
KLGD và VN-Index trong phiên



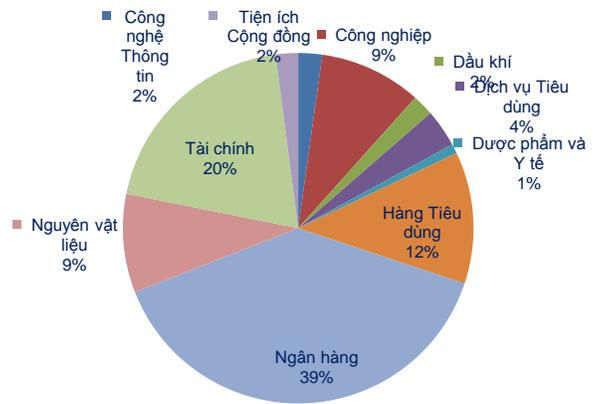
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



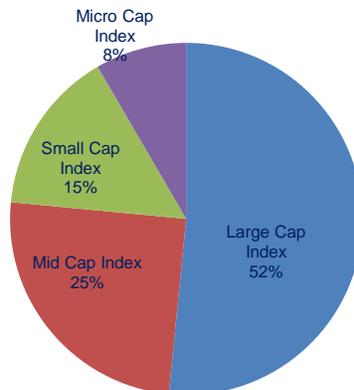
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|---------|-------------|-------|-------------|
| 1 | E1VFN30 | 1,969,390 | HPG | 2,638,740 |
| 2 | NLG | 981,700 | STB | 1,882,370 |
| 3 | CTG | 957,900 | HDB | 1,340,950 |
| 4 | DXG | 395,160 | POW | 1,170,480 |
| 5 | PHR | 295,740 | VRE | 1,164,930 |

| TT | Mã CK | KL mua ròng | Mã CK | KL bán ròng |
|----|-------|-------------|-------|-------------|
| 1 | TIG | 61,100 | SHB | 5,409,252 |
| 2 | MBS | 20,000 | PVS | 1,176,000 |
| 3 | AMV | 12,600 | PGS | 138,100 |
| 4 | NRC | 10,100 | SHS | 100,350 |
| 5 | SLS | 8,000 | NTP | 70,700 |

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|----------|------------|
| STB | 12.35 | 12.25 | ↓ -0.81% | 15,552,620 |
| FLC | 3.76 | 3.87 | ↑ 2.93% | 9,910,350 |
| CTG | 25.50 | 26.45 | ↑ 3.73% | 9,582,110 |
| DLG | 1.79 | 1.85 | ↑ 3.35% | 8,537,380 |
| MBB | 20.70 | 20.90 | ↑ 0.97% | 6,547,626 |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | % | KLGD |
|-----|------------|----------|---------|------------|
| SHB | 10.50 | 11.30 | ↑ 7.62% | 43,612,994 |
| ACB | 25.20 | 25.60 | ↑ 1.59% | 6,364,704 |
| NVB | 8.70 | 8.80 | ↑ 1.15% | 3,928,510 |
| ART | 2.40 | 2.60 | ↑ 8.33% | 2,933,892 |
| PVS | 15.00 | 15.20 | ↑ 1.33% | 2,534,332 |

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|------|----------|
| CGMD1901 | 0.08 | 0.13 | 0.05 | ↑ 62.50% |
| CDPM2001 | 0.35 | 0.42 | 0.07 | ↑ 20.00% |
| CVNM1902 | 0.05 | 0.06 | 0.01 | ↑ 20.00% |
| CMSN2001 | 1.14 | 1.26 | 0.12 | ↑ 10.53% |
| CVRE2002 | 0.50 | 0.54 | 0.04 | ↑ 8.00% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|------|----------|
| HKB | 0.70 | 0.80 | 0.10 | ↑ 14.29% |
| SPI | 0.90 | 1.00 | 0.10 | ↑ 11.11% |
| KVC | 1.00 | 1.10 | 0.10 | ↑ 10.00% |
| DST | 1.00 | 1.10 | 0.10 | ↑ 10.00% |
| PSE | 6.20 | 6.80 | 0.60 | ↑ 9.68% |

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|----------|------------|----------|-------|-----------|
| CMSN1903 | 0.18 | 0.07 | -0.11 | ↓ -61.11% |
| CVNM1906 | 0.05 | 0.03 | -0.02 | ↓ -40.00% |
| CFPT1906 | 0.68 | 0.58 | -0.10 | ↓ -14.71% |
| CVRE1904 | 0.07 | 0.06 | -0.01 | ↓ -14.29% |
| CREE1905 | 1.31 | 1.19 | -0.12 | ↓ -9.16% |

| Mã | Giá TC (*) | Giá đóng | +/- | % |
|-----|------------|----------|-------|-----------|
| PVX | 1.00 | 0.90 | -0.10 | ↓ -10.00% |
| API | 15.20 | 13.70 | -1.50 | ↓ -9.87% |
| BST | 40.10 | 36.20 | -3.90 | ↓ -9.73% |
| CAN | 24.80 | 22.40 | -2.40 | ↓ -9.68% |
| KTS | 10.40 | 9.40 | -1.00 | ↓ -9.62% |

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|---------|-------|------|-----|
| STB | 15,552,620 | 9.6% | 1,361 | 9.0 | 0.8 |
| FLC | 9,910,350 | 3250.0% | 401 | 9.7 | 0.3 |
| CTG | 9,582,110 | 13.1% | 2,541 | 10.4 | 1.3 |
| DLG | 8,537,380 | 3.0% | 350 | 5.3 | 0.2 |
| MBB | 6,547,626 | 21.1% | 3,398 | 6.1 | 1.2 |

Top KLGD lớn nhất HNX

| Mã | KLGD | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------------|-------|-------|------|-----|
| SHB | 43,612,994 | 14.0% | 1,663 | 6.8 | 0.9 |
| ACB | 6,364,704 | 24.6% | 3,685 | 6.9 | 1.5 |
| NVB | 3,928,510 | 1.1% | 114 | 77.1 | 0.8 |
| ART | 2,933,892 | 7.5% | 844 | 3.1 | 0.2 |
| PVS | 2,534,332 | 5.8% | 1,529 | 9.9 | 0.6 |

Top Đột biến giá HOSE

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|--------|---------|-----|-----|-----|-----|
| GMĐ190 | ↑ 62.5% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| DPM200 | ↑ 20.0% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VNM190 | ↑ 20.0% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| MSN200 | ↑ 10.5% | N/A | N/A | N/A | N/A |
| VRE200 | ↑ 8.0% | N/A | N/A | N/A | N/A |

Top Đột biến giá HNX

| Mã | +/-% | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|------|-----|-------|-----|
| HKB | ↑ 14.3% | 0.5% | 41 | 19.6 | 0.1 |
| SPI | ↑ 11.1% | 0.1% | 9 | 112.0 | 0.1 |
| KVC | ↑ 10.0% | 1.0% | 111 | 9.9 | 0.1 |
| DST | ↑ 10.0% | 0.1% | 7 | 150.7 | 0.1 |
| PSE | ↑ 9.7% | 5.2% | 653 | 10.4 | 0.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|------|-----------|-------|-------|------|-----|
| VFN3 | 1,969,390 | N/A | N/A | N/A | N/A |
| NLG | 981,700 | 16.7% | 3,791 | 6.8 | 1.3 |
| CTG | 957,900 | 13.1% | 2,541 | 10.4 | 1.3 |
| DXG | 395,160 | 15.8% | 2,702 | 4.6 | 0.9 |
| PHR | 295,740 | 17.0% | 3,309 | 14.2 | 2.5 |

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

| Mã | KL mua | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|--------|-------|-------|-----|-----|
| TIG | 61,100 | 10.8% | 1,448 | 5.1 | 0.6 |
| MBS | 20,000 | 14.7% | 1,685 | 6.5 | 0.9 |
| AMV | 12,600 | 33.1% | 5,768 | 3.3 | 1.0 |
| NRC | 10,100 | 27.7% | 4,274 | 1.9 | 0.5 |
| SLS | 8,000 | 12.9% | 6,366 | 8.5 | 1.1 |

Top Vốn hóa HOSE

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| VIC | 356,846 | 6.8% | 2,225 | 47.4 | 4.7 |
| VCB | 304,870 | 25.0% | 4,991 | 16.5 | 3.6 |
| VHM | 264,806 | 37.7% | 6,367 | 12.6 | 4.8 |
| BID | 188,633 | 12.8% | 2,410 | 19.5 | 2.4 |
| VNM | 183,367 | 37.8% | 6,078 | 17.3 | 6.7 |

Top Vốn hóa HNX

| Mã | Vốn hóa | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|---------|-------|-------|------|-----|
| ACB | 42,407 | 24.6% | 3,685 | 6.9 | 1.5 |
| SHB | 19,835 | 14.0% | 1,663 | 6.8 | 0.9 |
| VCG | 11,308 | 8.7% | 1,555 | 16.5 | 1.7 |
| VCS | 10,848 | 45.6% | 8,958 | 7.6 | 3.1 |
| PVS | 7,265 | 5.8% | 1,529 | 9.9 | 0.6 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|--------|---------|-------|-----|
| CLG | 4.48 | -50.0% | (4,703) | - | 0.3 |
| TSC | 3.22 | 0.1% | 9 | 228.1 | 0.2 |
| LDG | 2.93 | 21.2% | 2,520 | 2.5 | 0.5 |
| NAV | 2.89 | 13.8% | 1,755 | 10.3 | 1.4 |
| HCM | 2.72 | 11.7% | 1,526 | 11.3 | 1.2 |

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

| Mã | Beta | ROE | EPS | P/E | P/B |
|-----|------|-------|-------|-------|-----|
| PBP | 2.83 | 8.6% | 1,113 | 6.2 | 0.5 |
| SHB | 2.49 | 14.0% | 1,663 | 6.8 | 0.9 |
| DST | 2.29 | 0.1% | 7 | 150.7 | 0.1 |
| SHS | 2.19 | 11.2% | 1,347 | 6.3 | 0.7 |
| NRC | 1.87 | 27.7% | 4,274 | 1.9 | 0.5 |



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
